

Số: ~~2056~~/KH-UBND

Quảng Bình, ngày 02 tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025

Thực hiện Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025 (Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Bình xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch là căn cứ để các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa thành chương trình công tác, các chỉ tiêu nhiệm vụ của đơn vị, địa phương mình theo chức năng nhiệm vụ được phân công, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND đề ra.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND phải có sự vào cuộc đồng bộ của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở.

- Các chính sách về hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện phải thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ, chính sách và đầy đủ các hồ sơ, thủ tục theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, MỨC HỖ TRỢ, THỜI GIAN HỖ TRỢ, KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đối tượng hỗ trợ

a. Đối với nhóm tham gia BHYT

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Học sinh tại các xã, thôn vừa ra khỏi vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 861/QĐ-TTg); Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số

và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 612/QĐ-UBND) (bao gồm cả học sinh trung học cơ sở được phân luồng hướng nghiệp học nghề sau khi hoàn thành bậc học trung học cơ sở).

- Người dân tộc thiểu số tại các xã, thôn vừa ra khỏi vùng khó khăn và vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg; Quyết định số 612/QĐ-UBND.

b. Đối với nhóm tham gia BHXH tự nguyện

Người tham gia BHXH tự nguyện thuộc nhóm người nghèo, cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Bình, từ đủ 15 tuổi trở lên, không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ

a. Đối với nhóm tham gia BHYT

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 30% mức đóng BHYT (ngoài mức ngân sách nhà nước (NSNN) hỗ trợ 70% theo quy định); thời gian hỗ trợ từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2023.

- Học sinh tại các xã vừa ra khỏi vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg; Quyết định số 612/QĐ-UBND: Hỗ trợ 15% mức đóng BHYT (ngoài mức NSNN hỗ trợ 30% theo quy định); thời gian hỗ trợ từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2025.

- Người dân tộc thiểu số tại các xã vừa ra khỏi vùng khó khăn và vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg; Quyết định số 612/QĐ-UBND: Hỗ trợ 100% mức đóng BHYT; thời gian hỗ trợ từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2025.

- Trường hợp người tham gia BHYT thuộc nhiều nhóm được hỗ trợ kinh phí tham gia BHYT tại điểm a, khoản 1, mục II Kế hoạch này thì sẽ được hỗ trợ kinh phí tham gia BHYT theo nhóm cao nhất từ nguồn ngân sách tỉnh.

b. Đối với nhóm tham gia BHXH tự nguyện

- Người thuộc hộ gia đình nghèo, hộ gia đình cận nghèo tham gia BHXH tự nguyện được hỗ trợ thêm 15% mức đóng BHXH tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn nghèo của khu vực nông thôn áp dụng trong từng thời kỳ do Chính phủ quy định (ngoài mức NSNN hỗ trợ theo quy định); thời gian hỗ trợ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 31/12/2025, áp dụng tại thời điểm người tham gia đóng tiền BHXH tự nguyện.

- Trường hợp người tham gia BHXH tự nguyện từ ngày 01/10/2022 đóng theo các phương thức đóng 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng một lần hoặc đóng một lần cho nhiều năm về sau thì được áp dụng hỗ trợ tiền đóng đối với thời gian đóng BHXH tự nguyện theo các phương thức đóng trên nhưng không quá ngày 31/12/2025.

- Trường hợp người tham gia BHXH tự nguyện đã đăng ký đóng theo các phương thức đóng 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng một lần hoặc đóng một lần cho nhiều năm trước ngày 01/10/2022, nhưng sau ngày 01/10/2022 mới đến

kỳ hạn đóng thì thời gian hỗ trợ mức đóng tính từ ngày 01/10/2022 theo phương thức đóng nhưng không quá ngày 31/12/2025.

- Không hỗ trợ tiền đóng đối với thời gian đã đóng tiền trước ngày 01/10/2022. Trường hợp người tham gia BHXH tự nguyện đã đóng tiền trước ngày 01/10/2022 theo các phương thức đóng 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng một lần hoặc đóng một lần cho nhiều năm về sau, trong đó có thời gian sau thời điểm thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng thì không áp dụng hỗ trợ tiền đóng đối với thời gian đã đóng BHXH tự nguyện.

3. Kinh phí thực hiện, tổng hợp thanh toán, báo cáo

- Kinh phí hỗ trợ do ngân sách tỉnh đảm bảo.

- Định kỳ hàng quý BHXH tỉnh/huyện tổng hợp kinh phí đề nghị hỗ trợ người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT (*Mẫu 01 – kèm theo Kế hoạch này*) gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

- Trên cơ sở hồ sơ do BHXH tỉnh/huyện đề nghị, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tham mưu UBND cấp huyện bố trí kinh phí và kịp thời chuyển số kinh phí được hỗ trợ vào Quỹ BHXH, BHYT do cơ quan BHXH quản lý mỗi quý một lần trước ngày 25 tháng cuối quý; chậm nhất đến ngày 31/12 hằng năm phải thực hiện xong việc chuyển kinh phí hỗ trợ của năm đó và quyết toán theo đúng quy định.

- Trước ngày 25 tháng 12 hằng năm, BHXH tỉnh/huyện phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện gửi Bảng tổng hợp đối tượng và kinh phí do ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng BHYT, BHXH tự nguyện của năm đó về Sở Tài chính và BHXH tỉnh.

- Định kỳ hằng năm, BHXH tỉnh tổng hợp số đối tượng được hỗ trợ, số tiền thu của đối tượng và số tiền NSNN, ngân sách tỉnh hỗ trợ tiền đóng BHYT, BHXH tự nguyện gửi Sở Tài chính.

III. HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN

1. Đối tượng thuộc hộ gia đình cận nghèo

UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã): Lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT (*Mẫu D03-TS – kèm theo Kế hoạch này*) cho các đối tượng là người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo danh sách phê duyệt hằng năm chưa có thẻ BHYT gửi BHXH tỉnh, huyện, thị xã (BHXH tỉnh/huyện).

Thực hiện lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT theo năm tài chính nhưng không quá ngày 31/12/2023.

2. Đối tượng là học sinh

Các cơ sở giáo dục thực hiện lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT (*Mẫu D03-TS – kèm theo Kế hoạch này*) cho các đối tượng là học sinh tại các xã, thôn vừa ra khỏi vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg; Quyết định số 612/QĐ-UBND, gửi danh sách đề nghị cho cơ quan BHXH tỉnh/huyện.

3. Đối tượng là người dân tộc thiểu số

UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã: lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT (Mẫu D03-TS – kèm theo Kế hoạch này) cho các đối tượng là người dân tộc thiểu số tại các xã, thôn vừa ra khỏi vùng khó khăn và vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg; Quyết định số 612/QĐ-UBND gửi cơ quan BHXH tỉnh/huyện.

4. Đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia BHXH tự nguyện

- BHXH tỉnh/huyện phối hợp UBND cấp xã thực hiện rà soát, lập danh sách người đang tham gia BHXH tự nguyện thuộc đối tượng được hỗ trợ, chuyển danh sách cho các Tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT để thông báo cho người tham gia biết và đóng theo mức đã trừ phần ngân sách hỗ trợ.

- Các Tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT thực hiện lập danh sách người tham gia BHXH tự nguyện (Mẫu D05-TS – Kèm theo kế hoạch này) cho các đối tượng được hỗ trợ, gửi cơ quan BHXH tỉnh/huyện. Phương thức đóng, mức đóng đối với đối tượng được hỗ trợ được căn cứ theo quy định tại Nghị định 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách BHYT, BHXH tự nguyện đến tận cán bộ, đảng viên, nhân dân để hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, vai trò, ý nghĩa và những nội dung cơ bản của cải cách chính sách BHXH, BHYT đối với bảo đảm an sinh xã hội, từ đó tạo sự đồng thuận, thống nhất trong thực hiện chính sách BHXH, BHYT.

- BHXH tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan mở rộng hệ thống Tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình thực hiện, nâng cao chất lượng phục vụ của ngành BHXH nhằm tạo thuận lợi nhất cho người dân khi tham gia BHXH, BHYT.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, BHXH tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong việc thực hiện các chính sách BHXH, BHYT.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội, tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT.

V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với BHXH tỉnh tham mưu trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm bố trí kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND.

- Định kỳ hàng năm, chủ trì, phối hợp BHXH tỉnh thực hiện quyết toán ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND, tham mưu

UBND tỉnh tổng hợp kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ người tham gia BHYT, BHXH tự nguyện theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện hỗ trợ tiền đóng BHYT, BHXH tự nguyện cho người tham gia BHYT, BHXH tự nguyện theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND.

- Chỉ đạo BHXH cấp huyện hướng dẫn đầy đủ, kịp thời về quy trình, thủ tục hồ sơ và chính sách hỗ trợ người tham gia BHYT, BHXH tự nguyện; phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện để xây dựng dự toán hằng năm đảm bảo kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND.

- Chủ trì, chỉ đạo BHXH cấp huyện phối hợp UBND cấp xã rà soát dữ liệu, cung cấp danh sách người thuộc hộ gia đình cận nghèo hằng năm được phê duyệt đề nghị cấp thẻ BHYT, người dân tộc thiểu số, học sinh tại các xã, thôn vừa ra khỏi vùng khó khăn và vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg; Quyết định số 612/QĐ-UBND để thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện phối hợp với UBND cấp xã rà soát danh sách học sinh vừa ra khỏi vùng khó khăn và vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg; Quyết định số 612/QĐ-UBND nhưng chưa tham gia BHYT, kịp thời cung cấp cho BHXH cấp huyện trước ngày 10/11/2022 để vận động, tuyên truyền, thực hiện hỗ trợ mức đóng và cấp thẻ BHYT kịp thời.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Ban dân tộc tỉnh

Phối hợp với BHXH tỉnh, UBND cấp huyện và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chính sách, quy định của pháp luật về BHXH, BHYT và chính sách hỗ trợ của ngân sách tỉnh đối với người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình cận nghèo.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND; củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT; Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và từng thành viên theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với cơ quan BHXH tỉnh/huyện trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí nguồn kinh phí ngân sách để thực hiện chính sách hỗ trợ người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND; căn cứ hồ sơ đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ người tham gia BHYT, BHXH tự nguyện do cơ quan BHXH chuyển đến, tổng hợp, tham mưu trình UBND cấp huyện chuyển số kinh phí được phê duyệt theo định kỳ hằng quý; thực hiện chuyển kinh phí hỗ trợ

định kỳ hằng quý theo đúng quy định; chậm nhất đến ngày 31/12 hằng năm phải thực hiện xong việc chuyển kinh phí hỗ trợ vào quỹ BHXH, BHYT của năm đó; thực hiện quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp với các cơ quan liên quan, BHXH tỉnh/huyện thực hiện lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT, hỗ trợ BHXH tự nguyện cho một số đối tượng theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND.

- Nghiên cứu, xem xét việc trích ngân sách; phát động các chương trình vận động quyên góp từ các cá nhân, tổ chức để hỗ trợ thêm một phần kinh phí đóng cho người tham gia BHYT, BHXH tự nguyện trên địa bàn ngoài mức NSNN, ngân sách tỉnh hỗ trợ.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và nội dung cụ thể của Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về BHXH tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, TH, KT, NCVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ An Phong

Tên đơn vị/Đ.Lý:

DANH SÁCH NGƯỜI CHỈ THAM GIA BHYT

Mẫu D03-TS

(Ban hành kèm theo QĐ số 505/QĐ-BHXH
ngày 27/3/2020 của BHXH Việt Nam)

Số:..... tháng năm

Đối tượng tham gia

Mã đối tượng

Lương cơ sở: đồng

Tỷ lệ NSNN hỗ trợ theo quy định %

ST T	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Địa chỉ	Nơi đăng ký KCB ban đầu	Ngày biên lai	Tiền lương hưu, trợ cấp TN, TS	Hỗ trợ thêm			Thời gian tham gia		Ghi chú	
									NSDP	Khác		Từ tháng	Số tháng		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
I	Tầng														
I.1	Người tham gia														
I.2	Tiền lương														
	Cộng tầng														
II	Giảm														
II.1	Người tham gia														
II.2	Tiền lương														
	Cộng giảm														

Tổng số thẻ BHYT đề nghị cấp:

....., ngày tháng năm

Cơ quan LĐTBXH, UBND xã/Đại lý thu/nhà trường

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Tên đơn vị/D.Lý:
 Mã đơn vị/D.Lý: MS thuế:
 Địa chỉ:
 Điện thoại: Email:

DANH SÁCH NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN

Mẫu D05-TS
 (Ban hành kèm theo QĐ số 505/QĐ-BHX
 ngày 27/3/2020 của BHXH Việt Nam)

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	Địa chỉ	Mức thu nhập tháng đóng BHXH	Phương thức đóng		Số tiền đóng												Ghi chú
					Số tháng đóng	Từ tháng/năm	Số tiền phải đóng theo quy định	Trong đó			Hỗ trợ			Hỗ trợ khác					
								Người tham gia đóng	NSNN hỗ trợ theo quy định	Số tiền	Tỷ lệ % được hỗ trợ	NSDP hỗ trợ thêm	Số tiền	Tỷ lệ % được hỗ trợ	Hỗ trợ khác	Số tiền			
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13				
I	Tầng																		
1.1	Người lao động																		
1.2	Mức thu nhập tháng																		
	Cộng tăng																		
	Giảm																		
1.1	Người lao động																		
1.2	Mức thu nhập tháng																		
	Cộng giảm																		

Tổng số số BHXH đề nghị cấp:

..... ngày ...tháng.....năm.....

Đại lý

(kí, ghi rõ họ tên)

10/20/50

10/20/50